**TUẦN 8**

**BÀI 22: KI-LÔ-MÉT VUÔNG**

SỐ TIẾT: 2 TIẾT

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích ki-lô-mét vuông.

- Đọc, viết đúng các so đo diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông (km2). Biết 1 knr = 1 000 000 m2; 1 km2 = 100 ha và ngược lại.

-Vận dụng giai quyết một số vấn đề thực tế dơn gian có liên quan đến dơn vị đo ki-lô-mét vuông.

- Cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

Bảng phụ, phiếu học tập.

Hình vẽ trong SGK.

**2. Học sinh**

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - Xem tranh khởi động quan sát các khu vực rộng lớn có dạng hình vuông cạnh dài 1km.  - GV Nhưng để đo diện tích lớn như diện tích một thành phô. một khu rừng, ... người ta phái dùng một đơn vị đo diện tích khác.  - Nhận xét, tuyên dương các bạn có câu trả lời nhanh nhất, đúng nhất.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS quan sát và nhận biết: Để đo diện tích bề mặt một quyên sách, mặt bàn học có thể dùng dơn vị do diện tích là cm2. Đê do diện tích cùa một căn phòng, một manh vườn hay một bức tường thì ta có thố dùng đơn vị đo diện tích là m2.  - HS trao đổi trong nhóm và thử gọi tên đơn vị đo diện tích đó.  - HS chia sẻ trước lớp **Ki-lô-mét vuông** |
| **2. Khám phá kiến thức** | |
| - Giới thiệu đơn vị đo diện tích ki-lô-mét vuông:  - GV giới thiệu bằng lời kết hợp với việc cho HS xem tranh ánh (SGK) : Đề đo diện tích lớn như diện tích một thành phố. một khu rừng hay một vùng biên.... người ta thường dùng đơn vị ki-lô-mét vuông. Ki-lô-mét vuông là diện tích cùa hình vuông có cạnh dài 1 km.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ rồi thảo luận và trao đổi các thông tin trong SGK  - GV giới thiệu: 1 km2 = 1 000 000 m2;  1 km2 = 100 ha.  - GV mời học sinh nêu VD trong SGK  - GV: Bài toán này giúp em hiểu điều gì? Củng cố cho em kĩ năng gì? | - HS Lắng nghe  - Cá nhân suy nghĩ rồi thảo luận nhóm 4 và chia sẻ trước lớp  + Cách đọc, viết kí hiệu ki-lô-mét vuông;  + Cách viết: ki-lô-mét vuông viết là km2.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS đọc bài : VD: Diện tích Thành phố Hồ Chi Minh (theo sổ liệu năm 2021) là khoáng 2 095,4 km2  - HS TL : Bài toán giúp HS biết diện tích Thành phố Hồ Chi Minh là khoáng 2 095,4 km2. Củng cố kĩ năng đọc số thập phân và cúng cố cho HS biếu tượng về ki-lô-mét vuông. |
| **3. Thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?.  Câu a yc HS làm vở BT, gọi 1 HS lên bảng làm  - YCHS làm bài vào bảng con (giáo viên đọc học sinh viết bảng)  - Nhận xét chữa bài.  **Bài 2.**  - Gọi HS đọc bài toán.  - HS thảo luận nhóm 4  - GV mời các nhóm nêu ý kiến  - Nhận xét, chữa bài.  **Bài 3.**  - Gọi HS đọc bài toán.  - HS thảo luận nhóm 4 Bài toán hỏi gì?  - GV mời các nhóm nêu ý kiến  - Nhận xét, chữa bài. | - HS nêu yêu cầu.  - HS làm việc cá nhân  :  a) Đọc các số đo diện tích:  b) Viết các số đo diện tích:  - HS thực hiện (nhận xét, chữa bài.)  a) -Bốn trăm ba mươi tám ki-lô-mét vuông  -Một phần năm trăm ki-lô-mét vuông  -Mười bảy phẩy năm ki-lô-mét vuông.  -Bốn mươi lăm phẩy bảy mươi mốt ki-lô-mét vuông.  b) HS làm bảng con, 1 HS làm bảng phụ  10 930 km2 ; 15,26 km2 ; 941,7 km2.  HS Nx bài làm bạn bảng phụ  - HS đọc bài và nêu YC.  - Cá nhân suy nghĩ rồi thảo luận nhóm 2  - làm vào phiếu bài tập.  Các nhóm đọc bài làm và nêu cách làm   |  | | --- | | 3 km2 = 3 000 000 m2 | | 332 km2 = 332 000 000 m2 | | 9 000 000 m2 = 9 km2 | | 5 km2 = 500 ha | | 4 500 ha = 45 km2 |   - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm 4  - HS trình bày ý kiến nhóm mình :  + So sánh số tự nhiên gắn với đơn vị đo diện tích  - HS chia sẻ  - HS làm bài vào vở  a) Thành phố Đà Nẵng có diện tích bé nhất.  b) Thành phố Hà Nội có diện tích lớn nhất.  - HS lắng nghe và thực hiện |
| **4. Vận dụng**  - GV khuyến khích HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán để HS vận dụng các kiến thức đọc, viết, so sánh các số có liên quan đến đơn vị đo diện tích để giải quyết.  - Em hãy tự đặt một phép tính liên quan đến đơn vị đo diện tích km2 rồi tính kết quả.  - Nhắc lại kiến thức đã học  + Ki-lô-mét vuông là gì?  + Một vài mối quan hệ cơ bán giữa các đơn vị đo diện tích đà học.  - HS về nhà xem lại các bài tập đã làm và chừa trên lớp. làm tiếp nhừng phần chưa hoàn thành.  - NX tiết học | - HS thực hiện : 57 km2 + 205 km2 = 262 km2  -Lắng nghe, chia sẻ trướng lớp |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Khởi động** | |
| - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh ai đúng” cho một bạn nêu số có liên quan đến số đo diện tích một bạn đọc số, viết số và ngược lại**.**  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì?  - GV nhận xét, giới thiệu bài. | - HS tham gia trò chơi  - Lớp trưởng điều khiẻn trò chơi.  - HS chia sẻ ý kiến  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **2. Thực hành, luyện tập** | |
| **\* Bài 4.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét  **\*Bài 5**.  - Gọi HS nêu YC  - GV nhận xét  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  **\* Bài 6.**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện.  - GV và HS nhận xét. | - HS nêu yêu cầu.  - HS TL : Bài toán yêu cầu chọn đơn vị đo diện tích thích hợp để điền vào ô trồng.  - HS làm bài và trình bày kết quả:  *a) Diện tích căn phòng khoảng 60m2*  *b) Diện tích hồ nước khoảng 6 ha.*  *c) Diện tích khu rừng khoảng 6 km2.*  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu  - HS hoạt động nhóm chia sẻ cách thực hiện theo gợi ý :  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để tìm được phân số mới bằng phân số đã cho em cần làm gì?  - Dự kiến  - Bài toán yêu cầu ước lượng Quần thể diện tích Cố đô Huế có diện tích khoảng bao nhiêu mét vuông  - Áp dụng cách đổi: 1 ha = 10 000 m2  - HS chia sẻ  Bài giải  *Đổi: 520 ha = 5 200 000 m2*  *Vậy Đại Nội Huế có diện tích khoảng 5 200 000 m2.*  - Các nhóm nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu dựa vào biểu đồ trả lời câu hỏi  - HS làm bài vào phiếu bài tập  *a) Thành phố Hồ Chí Minh có mật độ dân số lớn nhất.*  *b) Thành phố Đà Nẵng có mật độ dân số thấp nhất.*  - HS nhận xét, chữa bài. |
| **4. Vận dụng** | |
| **Bài 7**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện trong nhóm 4.  - GV và HS nhận xét.  - NX tiết học | - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu Tìm hiểu trên sách, báo, Internet và các phương tiện truyền thông khác thông tin về diện tích.  - HS làm bài trong nhóm.  Ví dụ: + rừng Amazon ở Nam Mỹ là rừng mưa lớn nhất thế giới với diện tích khổng lồ lên đến 7 000 000 km2.  + Diện tích Vương Quốc Anh xấp xỉ 245.000 km2  + Diện tích lãnh thổ Việt Nam rộng khoảng 331.698 km2 (tương đương với 33.169.800 ha)  + Huyện Na Hang có diện tích 865,50 km²…  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, chữa bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

Bài 23: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC

SỐ TIẾT: 2 TIẾT

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc, viết, so sánh phân số, số thập phàn.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bang cách lấy mầu số chung là tích của hai mầu số và nhân, chia phân sò.

- Giài quyết dược van dề gan với sừ dụng các đơn vị do diện tích trong cuộc sống. Giài quyết được vắn đồ gắn với việc giai các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đen các phép tính về sổ tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và dơn gian.

- Cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.

- Bảng phụ, phiếu học tập.

- Hình vẽ trong SGK.

**2. Học sinh**

- bảng con.

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Khởi động** | |
| **Bài 1**  - Khởi động qua trò chơi “Lời mời chơi” (theo nhóm hơặc cá lớp) ôn lại các kiến thức đà học trong chủ để.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - Lớp trưởng điều khiển chơi.  + Hồn so, số thập phân; đọc, viết, so sánh, làm tròn so thập phân.  + Ti số.  + Tìm hai số khi biết tống (hiệu) và ti số cua hai số đó.  + Đơn vị đo diện tích hcc-ta, ki-lô-mét vuông.  + Bải toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc.  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **2. Thực hành, luyện tập** | |
| **\* Bài 2.**  sử dụng kĩ thuật mảnh ghép  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV mời HS thực hiện theo nhóm (theo kĩ thuật mảnh ghép).  - GV mời HS nhận xét  **\*Bài 3**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV theo dõi, giúp đỡ.  - GV nhận xét  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu nêu PS, HS chỉ phần đã tô màu, so sánh phân số, tìm ra lỗi sai và sửa lỗi, cộng trừ phân số khác mẫu số:  - HS thực hiện chia nhóm (a, b, c, d) thực hiện trong nhóm chuyên gia.  - HS về nhóm mảnh ghép chia sẻ.  a) ; ; ;  b)  c)    d) ;  ;  - HS lắng nghe  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu  + a) Lập một số thập phân có sáu chữ số khác nhau và có ba chữ số ở phần thập phân.  + b) Áp dụng quy tắc làm tròn đã học.  - YCHS làm bài vào vở  - HS làm bài và trình bày kết quả.  a) Ví dụ: 345, 618  b) Số 345, 618 làm trong đến hàng đơn vị là 346. (Vì số 345, 618 gần với số 346  hơn 345)  Số 345, 618 làm trong đến hàng phần mười là 345,6. (Vì số 345,618 gần với số 345,6 hơn số 345,7)  Số 345, 618 làm trong đến hàng phần trăm là 345,62. (Vì số 345,618 gần với số 345,62 hơn số 345,61)  - HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| **\* Bài 4.**  - Gọi HS nêu YC  - GV mời HS chia sẻ kết quả(đọc miệng).  - GV quan sát.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  - Em đã gặp PS, HS trong các bài toán nào?  - NX tiết học | - HS đọc và nêu yêu cầu bài toán.  - Bài toán yêu cầu tìm đường giúp bạn Thu.  - HS thảo luận nhóm đôi và trình bày kết quả.  - HS làm bài vào vở  *Ta có: 0,75 < 1,25 và 0,352 < 0,37.*  *Vậy Thu đến thăm nhà bạn An.*  - HS nhận xét, chữa bài  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động.** | |
| - Khởi động qua trò chơi “Truyền điện”, nêu cách thực hiện cộng trừ hai PS cùng MS và lấy.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **2. Thực hành, luyện tập** | |
| **\* Bài 5.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng thực hiện.  - GV chữa bài, nhận xét  **\*Bài 6**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV quan sát giúp đỡ.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - HS chia sẻ.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả :  *Bài giả*  *a) Ta có sơ đồ:*  *Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:*  *2 + 5 = 7 (phần)*  *Chị Mai đã trộn số gam bột là:*  *420 : 7 x 5 = 300 (g)*  *Chị Mai đã trộn số gam đường là:*  *420 – 300 = 120 (g)*  *Đáp số: Bột: 300 g*  *Đường 120 g*  *b) Ta có sơ đồ:*  *Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:*  *1 + 3 = 4 (phần)*  *Số lượt khách tham quan trong tuần thứ hai là:*  *240 : 4 x 1 = 60 (lượt)*  *Số lượt khách tham quan trong tuần thứ nhất là:*  *240 – 60 = 180 (lượt)*  *Đáp số: Tuần thứ nhất: 180 lượt*  *Tuần thứ hai: 60 lượt*  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Hs chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài trong nhóm và trình bày kết quả.  - HS lên bảng trình bày cách làm.  *a) Khi độ dài cạnh hình vuông giảm đi 2 lần thì chu vi hình vuông giảm đi 2 lần.*  *b) Khi độ dài cạnh hình vuông giảm đi 4 lần thì chu vi hình vuông giảm đi 4 lần.*  *c) Nhận xét: Độ dài cạnh hình vuông gấp lên (hoặc giảm đi) bao nhiêu lần thì chu vi hình vuông gấp lên (hoặc giảm đi) bấy nhiêu lần.*  - HS nhận xét, chữa bài |
| **3. Vận dụng** | |
| **\* Bài 7.**  - Gọi HS nêu YC  - Tổ chức thảo luận nhóm đôi để giải quyết bài toán  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  - GV: Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Nhừng điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - NX tiết học | - HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  Ví dụ:  *Phòng học lớp em có chiều dài khoảng 8 m, chiều rộng khoảng 6 m.*  *Diện tích phòng học khoảng: 8 x 6 = 48 (m2)*  *Làm tròn số 48 đến hàng chục được số 50.*  *Đổi: 1 ha = 10 000 m2*  *Số mặt sàn phòng học cần ghép để có diện tích là 1 ha là: 10 000 : 50 = 200 (mặt sàn)*  - HS chia sẻ kết quả.  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS nêu câu trả lời  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...…………………………………………………………………………………………

...…………………………………………………………………………………………

...…………………………………………………………………………………………

**Bài 24: EM VUI HỌC TOÁN**

SỐ TIẾT: 2 TIẾT

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hành tìm hiểu ý nghĩa những con số trong thực tế, tìm hiểu ý nghĩa số căn cước công dân.

- Thực hành tô, vè, cắt ghép tạo thành dụng cụ học số thập phân và sư dụng để đọc, viết, biểu diễn các số thập phàn.

- Cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.

- Quyển lịch bàn cũ.

- Bảng phụ, phiếu học tập.

- Hình vẽ trong SGK.

**2. Học sinh**

- SHS, bảng con.

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

- Bút màu, kéo, keo, giấy màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động.**  - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - Nhận xét, tuyên dương.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - 1 HS nêu các dãy số như biển số xe, số điện thoại, mã vạch…  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **2. Thực hành, luyện tập** | |
| **\*Bài 1**. *Tìm hiểu ý nghía những con số*  - Gọi HS nêu YC  - GV: yêu cầu học sinh thảo luận nhóm, tìm hiểu về các con số.  - Gv theo dõi, giúp đỡ.  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV nhận xét  **\* Bài 2.** *Làm công cụ học số thập phân*  - Gọi HS nêu YC  - GV đặt vấn đề gợi lên nhu cầu làm công cụ học số thập phân.  - GV và HS thống nhất tiêu chí của sán phẩm, chăng hạn:  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV mời HS lên bảng thực hiện vận dụng công cụ vào chơi trò chơi.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm  - HS thực hiện theo nhóm, cứ dại diện trinh bày những thông tin tìm hiểu dược, chọn cách trinh bày đê bài trình bày ân tượng, hàp dần:  *a)- Số nhà được sử dụng để xác định vị trí cụ thể của một ngôi nhà, căn hộ hoặc tòa nhà trong một khu vực nhất định.*  *- Biển số xe được sử dụng để định danh và xác định các phương tiện giao thông; quản lý và kiểm soát xe cơ giới, đồng thời cung cấp thông tin quan trọng về pháp lý và sử dụng của các phương tiện.*  *b) Ý nghĩa số căn cước công dân:- 3 chữ số đầu tiên: là mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc mã quốc gia nơi công dân đăng ký khai sinh.*  *- Chữ số tiếp theo: cho biết thế kỷ được sinh ra và giới tính*  *- 2 chữ số tiếp theo: là hai chữ số cuối của năm sinh*  *- 6 chữ số cuối cùng: là khoảng số ngẫu nhiên.*  *c) Ví dụ*  *001153000257 thì trong đó:*  *- Số 001 là mã thành phố Hà Nội*  *- Số 1 thể hiện giới tính Nữ, sinh tại thế kỷ 20*  *- Số 53 thể hiện công dân sinh năm 1953 (thuộc thế kỷ 20)*  *- Số 000257 là dãy số ngẫu nhiên.*  - HS trình bày trước lớp  - HS nhận xét.  - HS nêu yêu cầu của bài  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  *a) Sơ đồ giá trị vị trí thập phân, bảng lật số thập phân,..*  *b) Ví dụ: Làm bảng lật số thập phân*  *Bước 1: Chuẩn bị giấy trắng, bìa cứng, lò xo, dụng cụ đục lỗ, keo dán, thước kẻ, bút, kéo.*  *Bước 2: Cắt các mảnh giấy màu và viết các số từ 0 đến 9*  *Bước 3: Gập miếng bìa cứng thành khung hình tam giác, đục lỗ ở phần đỉnh và lồng phần lo xo.*  *Bước 4: Lồng các mảnh giấy vào lò xo.*  - HS thực hiện chơi trò chơi “Đố bạn”: Nêu một yêu cầu liên quan đến lập số thập phân hoặc làm tròn số thập phân theo một điều kiện nào đó. Người chơi sử dụng “Dụng cụ học số thập phân” để thực hiện yêu cầu, ai thực hiện nhanh và đúng được thương điểm. Kết thúc trò chơi, ai có nhiều điểm hơn thi thắng cuộc. |
| **3. Vận dụng** | |
| \* Cách tiến hành:  - HS nói câm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì?  - NX tiết học | - HS lắng nghe, chia sẻ theo yêu cầu của giáo viên |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng.**  - GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - Cả lớp lắng nghe cách thực hiện  - Lớp trưởng điều khiển  Luật chơi:GV chia lớp thành 3 dãy, các em cùng thực hiện trả lời 3 câu hỏi, trả lời đúng câu 1 mới được đi tiếp câu 2, hình thức loại trực tiếp. Cuối cùng, dãy nào còn nhiều bạn tham gia đến cùng là dãy ấy thắng.  - GV nêu lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Mỗi số thập phân gồm mấy phần?  A.1 B. 2 C. 3 D. 4  Câu 2: Những chữ số ở bên trái dấu phẩy thuộc về phần nào ?  Câu 3: Những chữ số ở bên phải dấu phẩy thuộc về phần nào ?  - HS ghi kết quả vào bảng con.  -HS nghe. |
| **2. Thực hành** | |
| **Bài 2.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - **Thực hành: Làm dụng cụ học số thập phân.** |
| - GV tổ chức HS thảo luận nhóm. | - HS thảo luận nhóm 4, đề xuất ý tưởng làm công cụ học số thập phân. |
| - GV yêu cầu HS báo cáo. | -HS chia sẻ bài làm trước lớp. |
| - GV yêu cầu HS nhận xét ý tưởng của nhóm bạn trước lớp. | -HS nhận xét. |
| - GV theo dõi giúp đỡ.  - GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm | - HS thực hành làm công cụ học số thập phân theo ý tưởng của nhóm. HS trình bày tiêu chí của sàn phẩm:  + Sử dụng để lập các số thập phân có đến ba chữ số ở phần nguyên, ba chữ số ở phần thập phân.  + Dễ sử dụng, đảm bảo tính thẩm mĩ và chắc chắn.  - HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu sản phẩm của nhóm, các nhóm trong lớp có thể đi xung quanh tham quan sản phẩm của nhóm bạn, đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  - HS nhận xét sản phẩm của nhóm bạn |
| **Bài 3.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS đọc yêu cầu bài tập 3. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Sử dụng công cụ học số thập phân của nhóm để biểu diễn các số thập phân của bài 3a và nêu giá trị của mỗi chữ số trong các số thập phân đó. |
| -GV yêu cầu HS thực hiện nhóm 4. | - HS thực hiện nhóm 4 bài 3a |
| -Bài 3b GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”*.*  *-* GV nhận xét, tuyên dương | - HS chơi trò chơi: “Đố bạn” |
| **3. Vận dụng**  - Hãy nói cảm xúc của em sau giờ học?  - Hoạt động nào em thích nhất trong giờ học?  - Em hãy cho biết hoạt động nào em còn lúng túng, nếu làm lại em sẽ làm gì?  - Về nhà, các em sử dụng mô hình học toán ngày hôm nay chơi cùng với bố mẹ. Chuẩn bị **Bài 25: Cộng các số thập phân (Tiết 1)** | - HS nói cảm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì? |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**BÀI 25: CỘNG CÁC SỐ THẬP PHÂN**

SỐ TIẾT: 2 TIẾT

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thực hiện được việc đặt tính rồi tính phép cộng các số thập phân.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép cộng các sổ thập phân.

- Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.GV:**

* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.
* Máy tính, máy chiếu.
* Bảng phụ, phiếu học tập.
* Hình vẽ trong SGK.

**2.HS**: Bộ thẻ, bảng con, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV tổ chức HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  - GV theo dõi giúp đỡ.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào bài mới **Bài 25: Cộng các số thập phân (Tiết 1)** | -HS thực hiện từng bước như SGK.    - Quan sát bức tranh  - Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh, chẳng hạn: Một chiếc bình đang chứa 2,25 lnước. Bạn nam đổ thêm 1,32 lnước. Bạn nữ hỏi: Sau khi đổ thêm nước trong bình có tất cả bao nhiêu lít nước?  - Nêu phép tính tìm số lít nước trong bình sau khi đã đổ thêm nước vào bình:  - HS ghi tựa bài vào vở |
| **2. Khám phá kiến thức** | |
| - Tổ chức các hoạt động.  Tính **2,25 + 1,32 = ?**  - GV quan sát giúp đỡ.  - GV chốt lại các bước thực hiện phép tính 2,25 + 1,32:  + Đặt tính: Các chữ số ở cùng một hàng đặt thẳng cột với nhau.  + Thực hiện cộng như cộng các số tự nhiên.  + Viết dấu phẩy ở tổng thẳng cột với các dấu phẩy của các số hạng.  + Đọc kết quả: 2,25 + 1,32 = 3,57.  - GV nêu một phép tính khác để HS thực hiện trên bảng con, chẳng hạn: 5,62 + 3,18 = ? | **1.** HS tính **2,25 + 1,32 = ?**  - HS thảo luận cách đặt tính và tính; đại diện nhóm nêu cách làm.  - 3 HS nhắc lại cách thực hiện  .  - HS thực hiện trên bảng con:  5,62 + 3,18 = ?  **2.** HS đọc quy tắc cộng (cách làm tính cộng) hai số thập phân trong SGK/66  3. HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện và nói cho bạn nghe cách làm. |
| **3. Thực hành** | |
| **Bài 1.**  a) Tính:  b) Đặt tính rồi tính: |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | -HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -HS xác định: **a) Tính b) Đặt tính rồi tính** |
| - GV quan sát giúp đỡ. | - HS bài cá nhân vào vở; 2HS làm bảng nhóm. Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - HS chia sẻ bài làm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV **yêu cầu** HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS cả lớp nhận xét bài của bạn.  - HS Nhắc lại một số thao tác trong cách làm tính cộng:  + Các chữ số ở cùng một hàng đặt thẳng cột với nhau.  + Cộng như cộng hai số tự nhiên.  + Viết dấu phẩy ở tổng thẳng cột với các dấu phẩy của các số hạng.  + Đọc kết quả. |
| **4. Vận dụng**  - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, ern hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng các số thập phân đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn và chuẩn bị sau: **Bài 25: Cộng các số thập phân (Tiết 2)** | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV tổ chức trò chơi **Giải cứu.** Luật chơi:Các em hãy giúp cô giải cứu 3 chú thỏ bị bắt nhốt trong lồng, để cứu được 3 chú thỏ này các em phải vượt qua chướng ngại là trả lời đúng 3 câu hỏi.  - GV nêu lần lượt các câu hỏi (đáp án có 4 lựa chọn)  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào bài mới **Bài 25: Cộng các số thập phân (Tiết 2)** | - HS lắng nghe, theo dõi.  - Lớp trưởng điều khiển – HS tham gia chơi  - HS chọn kết quả đúng viết vào bảng con.  - HS ghi tựa bài vào vở |
| **2. Thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 2.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2 |
| -GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - HS xác định: Chỉ ra cách đặt tính sai rồi sửa lại cho đúng. |
| -GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi. | -HS làm bài cá nhân vào vở, hoạt động nhóm đôi chia sẻ. |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm đổi vở kiểm tra với bạn trong nhóm đôi, nói cách làm. |
| -GV gọi học sinh trình bày. | -HS trình bày, cả lớp theo dõi. |
|  | -Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | -HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 3.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | -HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| -GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -HS xác định: **Tính (theo mẫu)** |
| -GV theo dõi, giúp đỡ. | -HS bài cá nhân vào vở; 3 HS làm bảng nhóm (mỗi em 1 câu) |
| -GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - HS chia sẻ bài làm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| -GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi cho bạn.  -GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | -HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi. |
| 1. **Vận dụng** |  |
| **Bài 4.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | -HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| -GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -HS xác định:Bài toán cho gì ? Bài toán hỏi gì ? Muốn biết sau ba tuần cây cao thêm bao nhiêu xăng-ti-mét ta làm phép tính gì ? |
| -GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi. | - HS đọc thông tin, thảo luận cách làm rồi giải vào vở.  *Bài giải*  Sau tuần thứ ba cây cao là:  4,57+ 1,7 + 2,45 = 8,72 (cm)  Đáp số: 8,72 cm. |
| -GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả trước lớp | - 1-3 nhóm chia sẻ bài làm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| -GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động |  |
| - Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý điều gì? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị sau: **Bài 26: Trừ các số thập phân (Tiết 1)** |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**BÀI 26: TRỪ CÁC SỐ THẬP PHÂN**

SỐ TIẾT: 2 TIẾT

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

- HS thực hiện được việc đặt tính rồi tính phép trừ các số thập phân.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép trừ các số thập phân.

- Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.

- Bảng phụ, phiếu học tập.

- Hình vẽ trong SGK.

**2. Học sinh**

- SHS, bảng con.

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | | |
| - GV tổ chức HS hoạt động theo nhóm đôi và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Quan sát bức tranh, nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh. | - HS thực hiện nhóm đôi  - Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh, chẳng hạn: Có một bạn nam, trước khi nghỉ hè cao 1,39 m. Sau khi nghỉ hè lại cao là 1,43 m. Voi hỏi: Vậy bạn nam đã cao thêm được bao nhiêu xăng-ti-mét trong kì nghỉ hè?  - HS nêu phép tính: 1,43 - 1,39 = ? |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào bài mới **Bài 26: Trừ các số thập phân (Tiết 1)** | -HS nghe, ghi bài vào vở |
| **2. Hình thành kiến thức** | | |
| **1.** HS tính **1,43- 1,39 =?**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm cách đặt tính và tính  - GV theo dõi, giúp đỡ.  - GV chốt lại các bước thực hiện phép tính 1,43 - 1,39.  - GV nêu một phép tinh khác để HS thực hiện trên bảng con, chẳng hạn: 5,62 - 3,18 = ? | 1. HS tính 1,43- 1,39 = ?  - HS thảo luận theo nhóm cách đặt tính và tính  - Đại diện nhóm nêu cách làm.  + Đặt tính: Các chữ số ở cùng một hàng đặt thẳng cột với nhau.  + Thực hiện phép trừ như trừ các số tự nhiên.  + Viết dấu phẩy ở hiệu thẳng cột với các dấu phẩy của số bị trừ và số trừ.  + Đọc kết quả: 1,43 - 1,39 = 0,04.  - HS thực hiện trên bảng con:  5,62 - 3,18 = ?  2. HS đọc quy tắc làm tính trừ hai số thập phân trong SGK/68.  3. HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện và nói cho bạn nghe cách làm. |
| **3. Thực hành, luyện tập** | | |
| **Bài 1.**  **a)Tính**  b) Đặt tính rồi tính: |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1  -GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  -GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi. | -HS đọc yêu cầu bài tập 1  -HS **xác định: câu a) Tính b) Đặt tính rồi tính**  -HS làm bài nhóm đôi, làm vào vở 2 HS làm trên phiếu lớn. |
| -GV yêu cầu HS trình bày | -HS trình bày, cả lớp theo dõi nhận xét, bổ sung |
| -GV nhận xét và tổng kết bài tập |  |
| **4. Vận dụng**  - Có điều gì em cần chia sẻ về bài học hôm nay không?  - Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gi?  - Về nhà các em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán.  - Chuẩn bị cho bài sau: **Kiểm tra định kì giữa học kì I** | - HS nêu ý kiến theo cá nhân  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 10**

**BÀI 26: TRỪ CÁC SỐ THẬP PHÂN**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Ai nhanh Ai đúng  + Câu 1: Tính. 67,3 – 29,5  + Câu 2: Tính. 31,5 – 13,45  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS làm bài bảng con.  + Câu 1: 67,3 – 29,5 = 37,8  + Câu 2: 31,5 – 13,45 = 18,05  *\*PA2: Trò chơi vòng quay may mắn, HS may mắn ra đề cho cả lớp làm.* |
| **2. Thực hành, luyện tập** | |
| **Cách tiến hành:**  **Bài 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp hoạt động nhóm, quan sát cách thực hiện phép trừ của hai bạn xem bạn nào tính đúng, bạn nào tính chưa đúng, chưa đúng ở đâu, sửa lại thế nào cho đúng.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - Lưu ý: Những lồi sai điển hình thường gặp khi làm tính trừ các số thập phân: đặt sai dấu phẩy; trừ sai, quên nhớ khi trừ.  - Muốn trừ hai số thập phân ta làm ntn?  **Bài 3. Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Quan sát giúp đỡ.  - GV tổ chức HS làm vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - GV mời một số HS nêu kết quả.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  *\*KT: Suy nghĩ – cặp – chia sẻ*  - GV mời cả lớp làm vào phiếu học tập.  - Mời HS đổi phiếu nhận xét kết quả của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS làm theo nhóm 2 chia sẻ.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Bạn Thảo tính đúng. Bạn Bách tính chưa đúng vì các chữ số ở cùng một hàng đặt không thẳng cột với nhau.  65,5 sửa lại: 65,5  -  -  4,35 4,35  2,20 61,15  - Lắng nghe  - Hs nêu  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS suy nghĩ cá nhân chia sẻ nhóm đôi các câu hỏi.  + Vận động viên đã chạy được bao nhiêu ki-lô-mét?  + Đường đua dài bao nhiêu ki-lô-mét?  + Bài toán giải bằng mây phép tính  - Chạy được 31,57km  - Dài 42,195km  - HS trả lời: 1 phép tính.  - HS làm bài.  Bài giải  Quãng đường mà vận động viên đó còn phải chạy để về đích là:  42,195 – 31,57 = 10,625 (km)  Đáp số: 10,625 km  - Một số HS trả lời.  - Mời HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - Cả lớp làm vào phiếu học tập:  Bài giải  Số ki-lô-gam gạo đã lấy ra là:  10,5 + 9 = 19,5 (kg)  Trong thùng còn lại số ki-lô-gam gạo là:  26,75 – 19,5 = 7,25 (kg)  Đáp số: 7,25 kg  - HS đổi phiếu nhận xét kết quả của bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”  - Cách chơi: Bạn A nêu một phép trừ hai số thập phân bất kì, bạn B thực hiện tính và nêu kết quả. Hai bạn thay nhau đố và trả lời, thống nhất kết quả.  - Nhận xét khen ngợi HS tích cực tham gia  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Bài 27: LUYỆN TẬP**

**SỐ TIẾT : 2 TIẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được thành thạo phép cộng, phép trừ các số thập phân; tính giá trị biểu thức với các số thập phân.

- Vận dụng giải quyết một số bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số thập phân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Phiếu học tập, bảng nhóm

- Học sinh: nháp, bảng con

****III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “***Đố bạn***”.  *+ GV: Đố bạn! Đố bạn!*  *+ HS: Đố gì? Đố gì?*  *+ GV: Kết quả của phép tính 7,27 + 14,25 bằng mấy?*  *+ HS: “...”*  *+ GV: “Kết quả của phép tính 5,8 – 4,03 bằng mấy?”*  *+ HS: “...”*  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Sau đây, chúng ta cùng nhau ôn tập các phép tính liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tự nhiên!* “***Bài 27: Luyện tập***”. | - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV.  *+ GV: Đố bạn! Đố bạn!*  *+ HS: Đố gì? Đố gì?*  *+ GV: Kết quả của phép tính 7,27 + 14,25 bằng mấy?*  *+ HS: “21,52”*  *+ GV: “Kết quả của phép tính 5,8 – 4,03 bằng mấy?”*  *+ HS: “1,77”*    - HS chú ý nghe, hình thành động cơ học tập. |
| **2. Thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV tổ chức HS thực hiện.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - Các em ôn tập củng cố kiến thức gì?  - GV tổng kết  **Bài 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Tổ chức HS làm bài  M1: 26,38 – (7,5 + 3,16)  M2: 3,72 + 4,85 + 2,28  M3: 50,04 – 15,7 – 10,34  M4: 4,51 + 2,08 + 1,49 + 2,92  - GV mời HS trình bày.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Nêu quy tắc tính giá trị biểu thức.  **Bài 3**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  a) Tính rồi so sánh các kết quả ở từng cột  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận tính và so sánh kết quả của từng cột.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  + Hai biểu thức của từng cột có kết quả như thế nào?  - YC HS thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh họa.  b) Tính bằng cách thuận tiện  - YC HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS thực hiện bảng con, chia sẻ nhóm đôi.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 42,5  +  6,2  48,7 | 12,97  +  0,39  13,36 | 16,58  -  4  12,58 | | 54,1  -  35  19,1 | 63,79  +  24  87,79 | 29  -  6,86  22,14 |   - Chia sẻ trước lớp.  - Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về cộng (trừ) các số thập phân.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - HS làm bài cá nhân chia sẻ nhóm 4.  26,38 – (7,5 + 3,16) = 26,38 – 10,66  = 1  3,72 + 4,85 + 2,28 = 8,57 + 2,28  = 10,85  50,04 – 15,7 – 10,34 = 34,34 – 10,34  = 24  4,51 + 2,08 + 1,49 + 2,92  = (4,51 + 1,49) + (2,08 + 2,92)  = 6 + 5 = 11  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS nêu  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS làm theo nhóm 2.  +) 6,48 – (4,48 + 0,9) = 6,48 – 5,38  = 1,1  6,48 – 4,48 – 0,9 = 2 – 0,9  = 1,1  +) 9 – 4,37 – 0,63 = 4,63 – 0,63  = 4  9 – (4,37 + 0,63) = 9 – 5  = 4  - Đại diện nhóm trình bày.  + Bằng nhau  - HS Thảo luận nội dung: Khi trừ một số với một tổng, ta có thể lấy số đó trừ đi từng số hạng của tổng.  - HS làm bài  8,44 – (5,44 + 2,8) = (8,44 – 5,44) – 2,8  = 3 – 2,8 = 0,2  5,27 – 3,9 – 0,1 = 5,27 – (3,9 + 0,1)  = 5,27 – 4 = 1,27  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng** | |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ trong tổ chiều cao của mình (tính theo đơn vị mét) và cho biết bạn nào cao hơn, cao hơn bao nhiêu mét.  - Mời đại diện tổ trình bày  - Nhận xét, tuyên dương | - HS chia sẻ với các bạn trong tổ.  - HS xác định bạn cao nhất và thấp nhất tổ và tính xem hai bạn hơn kém nhau bao nhiêu mét?  - Đại diện tổ trình bày |

**TIÉT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động.** | |
| - Trò chơi: “Đố bạn”  - GV theo dõi và nhận xét  - GV chốt KT và giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi:  + Muốn cộng 2 số thập phân ta làm như thế nào? Lấy ví dụ.  + Muốn trừ 2 số thập phân ta làm như thế nào? Lấy ví dụ.  - Lắng nghe |
| **2. Luyện tập.** | |
| **Bài 4**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  + Rổ thanh long có cân nặng là bao nhiêu?  + Cận nặng của chiếc rổ khi không có thanh long là bao nhiêu?  - GV mời 1 HS làm vào vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV mời một số HS nêu kết quả.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài và tìm cách giải cho bài toán  - Gọi HS trình bày bài | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  + Nặng 4,53 kg  + 0,35 kg  - HS làm bài.  Bài giải  Cân nặng của các quả thanh long có trong rổ là:  4,53 – 0,35 = 4,18 (kg)  Đáp số: 4,18 kg  - Một số HS trả lời.  - Mời HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu của bài và tìm cách giải cho bài toán.  - HS làm bài vào vở và trình bày bài làm trước lớp  Bài giải:  Cả chó con và mèo con cân nặng là:  2,3 + (2,3 - 1,8) = 2,8 (kg)  Đáp số: 2,8 kg. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| **Bài 6**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - GV tổ chức: Thảo luận để lập các số thập phân theo yêu cầu.  - Mời đại diện trình bày.  - Cho HS thực hiện vào vở, 2 HS làm bảng phụ.  - Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm dược diều gì?  - Nhận xét tiết học | - 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - HS làm việc nhóm 2  Tất cả các số thập phân có hai chữ số ở phần thập phân (mỗi thẻ sử dụng một lần) đó là: 2,48; 2,84; 8,24; 8,42; 4,28; 4,82.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - HS làm bài  - Tổng của số thập phân lớn nhất và số thập phân bé nhất đã lập được là:  8,42 + 2,48= 10,9  - Hiệu của số thập phân lớn nhất và số thập phân bé nhất là:  8,42 - 2,48 = 5,94.  - HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Bài 28: NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI 10; 100; 1000; …**

SỐ TIẾT: 1 TIẾT

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được phép nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, l 000,... Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- HS chủ động vận dụng để tính nhanh tính nhẩm khi nhân với 10, 100, 1000,... Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn. Phát triển kĩ năng giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- HS có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Học sinh: SGK, nháp, bảng con, vở viết, VBT…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - Tổ chức trò chơi “ Câu cá”  - GV nêu cách chơi: Tom và Jerry cùng nhau đi câu cá. Hai bạn lần lượt thả câu để chọn câu hỏi, mỗi câu trả lời đúng sẽ câu được 1 con cá. Sau 3 phút, bạn nào câu được nhiều cá hơn sẽ giành phần thắng.  Câu 1: 119 x 10 được kết quả là:  A. 119,0 B. 1 190 C. 11 900  Câu 2: 24 x 100 được kết quả là:  A. 2,4 B. 240 С. 2 400  Câu 3. 124 x 1 000 được kết quả là:  A. 1 240 B. 12 400 C. 124 000  - Nhận xét, tuyên dương  - GV: Các em đã biết cách nhân nhẩm một số tự nhiên với 10; 100; 1000; ... Trong tiết học này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về cách nhân một số thập phân với 10; 100; 1000 | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe cách chơi  - HS ghi đáp án đúng vào bảng con  Câu 1: B. 1190  Câu 2: С. 2 400  Câu 3: C. 124 000 |
| **2. Khám phá kiến thức** | |
| - YC HS quan sát hình vẽ trong SGK, nêu phép tính nhân phù hợp  - YC HS dự đoán xem 1000 cái kẹo nặng bao nhiêu gam?  1,892 x 10 = 18,92  - Nhận xét kết quả tìm được với thừa số 1,892?  1,892 g x 100 = 189,2  - Nhận xét kết quả tìm được với thừa số 1,892?  1,892 x 1000 = 1892  - Cho HS rút ra nhận xét  - Trả lời câu hỏi của Voi: 1 000 cái kẹo cân nặng 1 892 g.  **\* Quy tắc**  - Cho HS thảo luận cặp, rút ra quy tắc nhân một số thập phân với 10; 100; 1 000;...  - GV nhận xét, kết luận  Muốn nhân một số thập phân với 10; 100;  1000; ... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang phải một, hai, ba; ... chữ số.  - GV nêu một phép tính: 14,56 x 100 | - HS quán sát, nêu cá nhân, chia sẻ nhóm đôi  - HS trình bày trước lớp  + H1: 1,892 g x 1 = 1,892 g  + H2: 1,892 g x 10 = 18,92 g  + H1: 1,892 g x 100 = 189,2 g  - HS dự đoán kết quả  - Nếu chuyển dấu phẩy của 1,892 sang bên phải một chữ số thì ta được 18,92  - Nếu chuyển dấu phẩy của 1,892 sang bên phải hai chữ số thì ta được 189,2  - Nếu chuyển dấu phẩy của 1,892 sang bên phải ba chữ số thì ta được 1892.  - Lắng nghe  - HS thảo luận, nêu kết quả thảo luận của nhóm mình.  - HS thực hiện trên bảng con và nói cho bạn nghe cách làm. |
| **3. Thực hành** | |
| **Bài 1 Tính nhẩm**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ:  - GV mời HS nối tiếp trình bày kết quả của mình, mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  \*KT: Suy nghĩ – cặp – chia sẻ  - GV mời cả lớp làm vào phiếu học tập  **Bài 3**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - YC HS quan sát hình 1, 2  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau so sánh thừa số (đầu vào) và tích (đầu ra)  - GV nhận xét  - Vận dụng quy tắc trên làm các hình 3, 4  **Bài 4**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV mời cả lớp làm vào vở bài tập  - GV mời HS nộp vở.  - GV nhận xét một số vở.  **Bài 5**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán (SGK)  - Cho học sinh làm bài vào vở - chia sẻ bài làm với bạn  - HS chia sẻ bài làm trước lớp  - HS nhắc lại nhân một số thập phân với 10, 100, 1000,…  - Nhận xét tiết học | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - Cả lớp làm việc cá nhân.  a) 3,87 x 10 = 38,7  49,8 × 10 = 498  261,9 x 10 = 2619  b) 6,854 × 100 = 685,4  15,09 × 100 = 1509  0,097 × 100 = 9,7  с) 0,3865 × 1 000 = 386,5  6,794 × 1 000 = 6794  15,961 × 1 000 = 15961  d) 6,21 × 1 000 = 6210  1,8 × 1 000 = 1800  0,5 × 1 000 = 500  - HS trình bày kết quả của mình, mời các HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm vào phiếu học tập:  a) Con chuồn chuồn đỏ dài khoảng 3,5 cm.  b) Hình ảnh phóng to của con bọ rùa đó dài khoảng 762 mm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Quan sát  - HS làm theo nhóm 2.  + Thừa số 0,341 và tích 34,1 ta thấy dấu phẩy được dịch chuyển sang bên phải hai chữ số. Tức là nhân 0,341 với 100.  + Thừa số 0,009 và tích 0,9. Dấu phẩy cũng được dịch chuyển sang bên phải hai chữ số. Tức là nhân 0,009 với 100.  - HS làm bài vào vở  5,66 x 100 = 566  21,5 x 100 = 2150  - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS làm vào vở bài tập.  Bài giải:  Diện tích mặt sàn của hội trường là:  0,36 x 1 000 = 360 (m2)  Đáp số: 360 m2  - HS nộp vở.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu – Tìm cách giải bài toán.  - Học sinh làm bài vào vở - chia sẻ bài làm với bạn  - 1HS trình bày bài làm – HS khác nhận xét.  Bài giải  Bếp ăn bán trú đó đã nhận số ki-lô-gam cà chua và dưa chuột là:  (4,5 x 10) + (12,5 x 10) = 170 (kg)  Đáp số: 170 kg cà chua và dưa chuột.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe GV dặn dò. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| - Kiến thức bài học hôm nay có thể giúp em giải quyết bài toán nào trong thực tế? | - HS: Các bài toán liên quan đến việc nhân 1 số thập phân với 10, 100, 1000, ...  HS nêu ví dụ về bài toán thực tế. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Bài 29: NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

**SỐ TIẾT : 2 TIẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết cách đặt tính và thực hiện phép tính nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng phụ, phiếu học tập

- Học sinh: học liệu phục vụ cho bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - Tổ chức trò chơi “Đố bạn”:  - GV nêu cách chơi: Mỗi bạn viết một phép tính nhân một số tự nhiên với một số tự nhiên có một hoặc hai chữ số rồi đố bạn thực hiện.  - GV nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài, ghi bảng | - HS tham gia chơi  - 136 x 4  - HS nêu cách thực hiện phép tính này. |
| **2. Khám phá kiến thức.** | |
| **\* Cách tiến hành**  - YC HS thực theo nhóm 2 và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát bức tranh trong SGK  + Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  + Nêu phép tính tìm số lít dâu gội trong thùng?  - Tổ chức HS nêu các bước thực hiện phép tính nhân.  - GV chốt lại các bước thực hiện phép tính 1,36 x 4 như sau:  - Muốn nhân một số thập phân với một số tự nhiên, ta làm như sau:  + Thực hiện nhân như nhân hai số tự nhiên.  + Đếm xem phần thập phân của số thập phân có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.  - GV lấy ví dụ: 1,51 x 25  - Nhận xét | - HS hoạt động theo nhóm và thực hiện  + HS quan sát  + Bạn nam nói: “Trong 1 chai có 1,36*l* dầu gội''.  Voi nói: “Một thùng đựng 4 chai có bao nhiêu lít dầu gội?”.  + 1,36 x 4 = ?  - YC HS suy nghĩ và tìm kết quả phép nhân phân: 1,36 x 4  - HS suy nghĩ và tìm câu trả lời  1,36  x  4  5,44  - HS suy nghĩ cá nhân, chia sẻ nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  + Đặt tính giống như nhân hai số tự nhiên.  + Thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên.  + Phần thập phân của số thập phân có bao nhiêu chữ số (có 2 chữ số) thì dùng dấu phẩy tách ở tích ra bây nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.  Vậy: 1,36 x 4 = 5,44  - HS thực hiện bảng con  1,51  x  25  775  3020  37,75 |
| **3. Luyện tập.** | |
| **Bài 1**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV quan sát giúp đỡ.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2**  - Gọi HS đọc đề bài 2.  - Yêu cầu HS làm cá nhân  - Học sinh chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét kết quả, tuyên dương.  - Yêu cầu đổi chéo vở kiểm tra.  - Em có nhận xét gì về kết quả ở từng cột? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm bài *theo kĩ thuật Mảnh ghép*  B1: Nhóm chuyên gia (Mỗi 1 cột là một nhóm chuyên gia)  B2: Nhóm mảnh ghép  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc đề.  - HS suy nghĩ làm cá nhân.  - HS di chuyển vòng quanh bàn người cuối chia sẻ với người đầu sau đó di chuyển lần lượt để chia sẻ.  8 x 4 = 32 11 x 6 = 66  0,8 x 4 = 3,2 1,1 x 6 = 6,6  0,08 x 4 = 0,32 0,11 x 6 = 0,66  12 x 3 = 36  1,2 x 3 = 3,6  0,12 x 3 = 0,36  - HS chia sẻ |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| - Tổ chức trò chơi “Đố bạn”  - Cách chơi: Bạn A nêu một phép nhân số thập phân với số tự nhiên bất kì, bạn B thực hiện tính và nêu kết quả. Hai bạn thay nhau đố và trả lời, thống nhất kết quả. Bạn nào tính đúng nhiều hơn sẽ giành chiến thắng.  ﻿- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia chơi |

**TIẾT 2**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động** | |
| - Gv tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”  ***\*Luật chơi:***  - Mỗi đội thảo luận đưa ra một tình huống thực tế có sử dụng phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên. (3đội, mỗi tổ là một đội)  - Khi bài toán được đưa ra, đội nào trả lời đúng và nhanh nhất đội đó dành chiến thắng.  - Kết thức trò chơi, đội nào đưa ra bài toán phù hợp và trả lời đúng phép tính bài toán của các đội khác, đội đó sẽ dành chiến thắng.  - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp.  - Qua trò chơi Gv nhận nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi.  - Đại diện 3 đội lần lượt nêu bài toán, 2 đội còn lại dành quyền trả lời bằng cách dơ tay trước. Trả lời đúng ghi được 10 điểm, trả lời sai đội còn lại được quyền trả lời. Đội nòa đưa ra pbaif toán không phù hợp bị trừ 10 điểm.  Cả lớp lắng nghe. |
| **2. Thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 2.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Tính nhẩm |
| - GV nhận xét hướng dẫn:  *Vi dụ:* Tính 0,12 x 3. HS thực hiện các thao tác:  + Nhân nhẩm: 12 X 3 = 36.  + Dùng dấu phẩy tách ở tích ra 2 chữ số. Kết quả 0,12 x 3 = 0,36. | - HS đọc trong sách giáo khoa. Chia sẻ cách tích với bạn cùng bàn cách thực hiện. |
|  | |  |  | | --- | --- | | 8 x 4 = 32  0,8 x 4 = 3,2  0,08 x 4 = 0,32 | 11 x 6 = 66  1,1 x 6 = 6,6  0,11 x 6 = 0,66 | | 12 x 3 = 36  1,2 x 3 = 3,6  0,12 x 3 = 0,36 |  | |
| - GV gọi học sinh nhận xét  - HS nêu lại cách làm? | - HS nhận xét  - HS nêu:  + Nhân nhẩm như nhân 2 số tự nhiên  + Thừa số có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân, dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số ở phần thập phân. |
| **Bài 3:**  - HS đọc đề bài, tìm hiểu đề. | - HS đọc đề suy nghĩ trao đổi với bạn:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì? |
|  | - Bài toán cho biết: Một trận đấu đạt trung bình 52,5 điểm. Đội đã thi đấu tất cả 12 trận. |
|  | - Số điểm đội bóng rổ đã đạt được trong ca mùa giải? |
| - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính đê tìm câu trá lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giải. | Bài giải  Số điểm đội bóng rổ đã đạt được trong cả mùa giải là:  52, 5 x 12 = 630 (điểm) Đáp số: 630 điểm. |
| - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi (nếu có) cho HS | - HS kiểm tra lại bài giải (phép tính, câu trà lời).. |
| Bài 4  - GV quan sát theo dõi, giúp đỡ.  - 1- 2 nhóm trình bày trước lớp nội dung thảo luận. | - HS đọc đề bài, tìm hiểu đề, thảo luận nhóm 2 nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán, trình bày bài làm.  a,  - Ta có: 22,7 x 50 = 1 135 (kg);  2,7 x 50 = 135 (kg).  *Trả lời:* Trong một năm, vườn cây có 50 cây trưởng thành thì có thể hấp thụ được khoảng 1 135 kg khí các-bô-níc và sản xuất ra khoảng 135 kg khi ô-xi.  b,  - Ta có: 6 người gấp 2 người số lan là: 6 : 2 = 3 (lần).  *Trà ỉờì:* Đê đu hồ trợ nhu câu hò hấp cho một gia đình 6 người thì cân trông 3 cây như the.  - 1 IS kiểm tra lại bài giài (phép tính, câu tra lời). GV chừa bài, chinh sứa các lồi (nếu có) cho HS. |
| 4. Vận dụng | |
| **Bài 5.**  - Yêu câu một số nhóm báo cáo kết quả.  - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên đã học. Đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS đọc bài toán, Thảo luận nhóm 2, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gi, bài toán hỏi gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài làm.  - HS trình bày.  - Ta có, trong thời gian một tuần độ dài tóc mọc được khoảng: 0,43 x 7 = 3.01 (mm).  *Trả lời:* Bạn Khang nói sau một tuần tóc mọc được hơn 3,5 mm. Câu này là không đúng. |
| - Nhân nhẩm, vận dụng kiến thức nhân một số thập phân với một số tự nhiên giải một số bài toán.  - Thực hiện tính như nhân hai số tự nhiên. Thừa số có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân, dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu số ở phần thập phân.  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**BÀI 30: NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ THẬP PHÂN**

**SỐ TIẾT: 2 TIẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính nhân một số thập phân với một sổ thập phân.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với một số thập phân

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.

- Bảng phụ, phiếu học tập.

**2. Học sinh**

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | |
| - Hát và vận động theo nhạc một bài hát bất kì. | - HS cả lớp hát và vận động theo nhạc |
| - Tổ chức thực hiện  - GV nhận xét giới thiệu bài | - HS hoạt động theo nhóm bàn và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  - Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh:  - Nêu phép tính diện tích con tem?  + Một bạn nói: “Con tem có chiều dài là 4,6 cm, chiều rộng là 3,1 cm.”  + Voi nói: “Tính diện tích của con tem.\*’  - Phép tính diện tích con tem:  4.6 x 3,1  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá kiến thức**  **2.l. Tính 4,6 x 3,1 =?**  - GV quan sát HS thảo luận cách đặt tính, giúp đỡ.  - GV nhận xét chốt lại các bước thực hiện phép tính 4,6 x 3,1 = ?  + Đặt tính như nhân hai số tự nhiên.  + Thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên.  + Đếm xem phân thập phân của cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ớ tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.  + Đọc kết quà: Vậy 4,6 x 3,1 = 14,26.  - HS nêu lại cách tính.  - GV lấy một ví dụ khác với phép tính tương tự.  **2.2.** HS đọc quy tắc nhân (cách làm tính nhân) một số thập phân với một số thập phân nêu trong SGK.  **2.3.** HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện và nói cho bạn nghe cách làm. | - HS thảo luận theo nhóm cách đặt tính và tính  - Đại diện nhóm nêu cách làm.  - HS lắng nghe, cùng GV thực hiện phép tính trên bảng, cả lớp theo dõi.  - HS thực hiện trên bàng con. chẳng hạn: 5,1 x 3,4 = ?  - HS đọc quy tắc:  - HS thực hiện |
| **3. Thực hành** | |
| **Bài 1.** Gọi HS nêu yêu cầu  - GV nhận xét.  - HS dưới lớp đổi chéo vở và nhận xét bài làm trên bảng?  - Hãy nêu lại cách thực hiện tính khi nhân một số thập phân với một số thập phân | - Đặt tính theo cột dọc đối với câu a) và tính nhẩm đối với câu b)  - HS thực hiện cá nhân  - HS lên bảng thực hiện các phép tính  - Kết quả các phép tính như sau:  a.   |  |  | | --- | --- | | 7,8 x 2,9 = 22,62 | 6,36 x 2,5 = 15,9 | | 27,2 x 3,5 = 95,2 | 0,4 x 3,8 = 1,52 |   b.   |  |  | | --- | --- | | 0,7 x 0,8 = 0,56 | 1,7 x 0,5 = 0,85 | | 0,05 x 2 = 0,1 | 2,3 x 0,3 = 0,69 | | 2,5 x 0,4 = 1 | 1,25 x 0,8 = 1 |   - HS thực hiện  - Thực hiện tính nhân như nhân hai số tự nhiên; Đếm xem trong phân thập phân của cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số thì dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.  - Tính nhẩm: Nhân nhẩm như nhân hai số tự nhiên sau đó đếm xem cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân, dùng dấu phẩy tách ở tích bằng ấy chữ số tính từ phải qua trái. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| - Hãy tìm một bài toán thực tế có sử dụng phép tính nhân một số thập phân với một số thập phân và tìm kết quả cảu bài toán đó | - Ví dụ: Một mảnh giấy hình chữ nhật có chiều dài 0,34m, chiều rộng 0,2 m. Tính diện tích mảnh giấy đó?  Bài giải:  Diện tích mảnh giấy đó là:  0,34 x 0,2 = 0,068 (m2)  Đáp số: 0,068 m2 |
| - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên đã học. Đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Thực hiện tính như nhân hai số tự nhiên. Thừa số có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân, dùng dấu phẩy tách ở tích ra báy nhiêu số ở phần thập phân. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Hát và vận động theo nhạc một bài hát bất kì.  - GV quan sát.  - Nhận xét, yêu cầu HS nêu cách làm khi thực hiện nhân số thập phân với số thập phân. | - HS cả lớp hát và vận động theo nhạc  - 3 học sinh lên bảng thực hiện các phép tính: Đặt tính 12,5 x 3,4; 20,2 x 3,6; tính nhẩm 1,2 x 0,5  - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp làm vào nháp  - HS nêu lại |
| - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe |
| **2. Thực hành**  Mục tiêu: HS biết n hân nhẩm với 0,1; 0,01.... (bài 2). Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với một số thập phân. | |
| **Bài 2**: HS đọc yêu cầu bài tập  + Nhận xét kết quả tính được  b, HS phát biểu quy tẳc (như một quy tắc thực hành), GV chốt lại:  *Nhận xét: Khi nhân một số thập phân với 0, 1; 0,0 1; 0,001;... ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba,... chữ số.*  - GV nêu một phép tính khác, HS thực hiện nháp để cùng có cách nhân nhẩm vừa học và nói cho bạn nghe cách làm.  c, HS tự làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV tổ chức thành trò chơi.  *- Lưu ý:* Khi nhân một số thập phân với 0.1; 0,01; 0,001;... kết quá cua phép tính sè bé đi nôn ta nhớ dịch chuyển dấu phây về bên trái.  Khi nhân một sổ thập phân với 10; 100; 1 000;... két quả của phép tính số lớn hơn nên ta nhớ dịch chuyền dấu phẩy về bên phải. | - HS đọc yêu cầu của bài tập với 3 ý a, b, c  - HS thực hiện tính, trao đổi nhóm đôi.  - HS trình bày  Kết quả như sau:   |  |  | | --- | --- | | 57,12 x 0,1 = 5,712 | 234,6 x 0,1= 23,46 | | 57,12x0,01= 0,5712 | 234,6 x 0,01 = 2,346 |   + HS nhận xét  Xét phép tính 57,12 X 0,1. HS nhận biết: 57,12 X 0,1 = 5,712.  - HS so sánh thừa số thứ nhất và tích rồi rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phây của thừa số 57,12 sang trái một chữ số, ta được tích 5,712.  - Tương tự, HS nhận biết: 57,12 X 0.01 = 0,5712 rồi rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của thừa số 57,12 sang trái hai chữ số, ta được tích 0,5712.  - HS đọc nhận xét  - HS thực hiện   |  | | --- | | 579,8 x 0,1 = 57,98 | | 38,1 x 0,1 = 3,81 | | 6,7 x 0,1 = 0,67 | | 67,19 x 0,01 = 0, 6719 | | 805,13 x 0,01 = 8,0513 | | 3,5 x 0,01 = 0,35 | | 362,5 x 0,001 = 0,3625 | | 20,25 x 0,001 = 0,02025 | | 5,6 x 0,001 = 0,0056 |   - HS thực hiện  - HS lấy thêm ví dụ rồi đố bạn thực hiện.  - HS lắng nghe |
| **Bài 3:** HS đọc đề bài, tìm hiểu đề  - YC 2 học sinh lên bảng làm bài  - GV cùng học sinh nhận xét, chỉnh lỗi nếu có | - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trá lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giải vào vở  Bài giải  Chiều dài của con cá trường thành là:  0,25 x 7,6 = 1,9 (cm)  Đáp số: 1,9 cm. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| **Bài 4:**  - GV quan sát hướng dẫn HS ước lượng để kiểm tra kết quả tính diện tích, chẳng hạn:  - GV nhận xét | a) HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày phương án giải.  + Ước lượng kích thước nền nhà căn phòng thứ nhất: Chiều dài 8 m chiều rộng 5 m, do đó có diện tích khoảng 40 m2.  + Ước lượng kích thước nền nhà cân phòng thứ hai: Chiều dài 5 m chiều rộng 4 m, do đó có diện tích khoang 20 m2.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách nghĩ của HS.  b) HS ước lượng chiều dài, chiều rộng của một căn phông có dạng hình chừ nhật trong thực tế và tính diện tích căn phòng dó, chăng hạn: “Lớp học của em có chiều dài 9 m, chiều rộng 7 m. Diện tích của lớp học là: 9 X 7 = 63 (m2)”.  - HS lắng nghe |
| - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với một số thập phân đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó. Hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**BÀI 31:**  **LUYỆN TẬP**

**SỐ TIẾT: 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được phép nhân hai số thập phân, nhân nhấm một số thập phân với 10; 100; 1 000;... nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân hai số thập phân.

- Tập trung cao trong giờ, chăm chỉ trong tính toán và làm bài; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.

- Bảng phụ, phiếu học tập.

**2. Học sinh**

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | |
| - Tổ chức trò chơi “Gọi thuyền” Nối tiếp hỏi và trả lời các phép tính số thập phân nhân, với 10, 100, 1000..; 0,1; 0,01...  - GV nhận xét | - Lớp trường điều hành trò chơi, Lớp trưởng là trưởng trò đưa ra 1 phép tính và chỉ định bạn bất kì trả lời, bạn dod trả lời đúng sẽ được quyền đặt phép tính và chỉ định một bạn khác trả lời.... trò chơi cứ tiếp diễn như vậy (trong khoảng 2 phút)  - HS lắng nghe |
| - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập** | |
| **Bài 1.** HS đọc yêu cầu:  a, Đặt tính rồi tính.  b, Tính nhẩm viết kết quả:  - Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Lấy thêm ví dụ tương tự. | - HS thực hiện vào vở  - Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Nhắc lại một số thao tác trong cách thực hiện nhân một số thập phân với một sổ tự nhiên, nhân một số thập phàn với một số thập phân.  b)  84,04 x 10 = 840,4  84,04 x 100 = 8 404  84,04 x 1 000 = 84 040 |
| **Bài 2:** HS đọc đề bài  - Tổ chức HS thảo luận nhóm 2 thực hiện  - Yêu cầu đại điện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - GV nhận xét | - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS thảo luận chỉ ra lỗi sai trong mỗi phép tính rồi sửa lại cho đúng.  - HS nói kinh nghiệm rút ra sau khi thực hiện tìm lồi sai và sửa lại cho đúng để tính toán chính xác.  Ở cả hai câu a), b) lỗi sai do viết dấu phẩy sai ở kết quả. nguyên nhân có thể do quen thực hiện với phép cộng nên người thực hiện đã viết dấu phẩy thẳng cột. Khi nhân hai số thập phân cần đếm chữ số sau dấu phẩy của cả hai thừa số để viết dấu phẩy vào kết quả cho phù hợp.  - Hs thực hiện  - HS lắng nghe |
| **Bài 3:** HS đọc bài toán  *-* GV gợi ý để HS liên hệ về lượng nước uống hằng ngày. Có thể tính được lượng nước uống hằng ngày dựa vào số cốc nước đã uống, cách uống nước hợp lí.  - Nhận xét | - HS nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì. bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - HS trình bày bài giải.  **Bài giải**  Chi đã uống số lít nước là:  0,2 x 5 = 1 (lít)  Quang đã uống số lít nước là:  0,25 x 4 = 1 (lít)  Hai bạn đã uống số lít nước là:  1 + 1 = 2 (lít)  Đáp số: 2 lít nước.  - HS kiểm tra lại phép tính, câu trả lời. dạng toán này cân chú ý gì khi thực hiện. |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức trò chơi hái hoa dân chủ trong đó có các câu hỏi như: Cách thực hiện phép nhân số thập phân với số tự nhiên, nhân hai số thập phân, các phép tính nhân nhẩm... HS trả lời đúng sẽ nhận được phần thưởng do GV chuẩn bị như ticker, chàng pháo tay | - Hs tham gia |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động** | |
| - Hát và vận động theo nhạc bài hát bất kì.  - GV giới thiệu bài | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. Thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 4.** HS đọc bài toán  **-** Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 làm bài tập  *-* GV hướng dần HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép nhân hai số thập phân đã học rồi chia sẻ với cả lớp. | - HS đọc đề bài  - HS nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì. bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra. HS trà lời câu hói:  Mẹ bạn Linh có thể đựng được hết số rau và hoa quả đã mua trong chiếc giỏ đó. Vì số rau và hoa quả mẹ Linh đã mua là:  Số hoa quả nặng số ki-lô-gam là:  1,8 x 1,5 = 2,7 (kg)  Khối lượng rau và hoa quả là:  2,7 + 1,8 = 4,5 (kg) < 5 kg.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| Bài 5: HS chơi “Vòng quay may mắn".  - Cách chơi: Người chơi chọn một số tự nhiên bất kì từ 1 đến 9, xoay vòng quay, khi vòng quay dừng lại kim chỉ số nào thì tìm tích của số đó với số tự nhiên đã chọn. Nếu tích lớn hơn hoặc bằng số tự nhiên đã chọn thì thắng cuộc.  - Sử dụng học liệu trên trang *https:llchuongtrinhmoi.com.*  - Gv nhận xét | - HS tham gia  -HS ghi các kết quà sau mỗi lần chơi. Chẳng hạn, HS tự chọn số 8, kim quay dừng ơ ô 0,7.  - HS ghi lại: 0,7 x 8 = 5,6.  - Sau nhiều lần chơi và so sánh kết quả, HS nêu các nhận xét, chẳng hạn:  + Khi nhân một số tự nhiên với một số thập phân bé hơn 1 thì kết quả thu được sẽ bé hơn số tự nhiên đẫ cho.  + Khi nhân một số tự nhiên với một số thập phân lớn hơn 1 thì kết qua thu được sẽ lớn hơn số tự nhiên đã cho.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Tuần 12 +13**

**BÀI 32: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO 10, 100, 1 000,...**

**SỐ TIẾT : 1 TIẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được phép chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; l 000;...

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Bảng phụ, phiếu học tập.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động.** | |
| - Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK thảo luận.  - GV đặt vấn đề: *“Để tìm được kết quả của phép tính 1,3 : 1 000, ta làm như thế nào?”*  - GV giới thiệu bài: *“Các em đã biết cách chia nhẩm một số tự nhiên cho 10; 100; 1 000;... Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về cách chia một số thập phân với 10; 100; 1 000;... “****Bài 32: Chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;..****”.* | - HS thảo luận, nói cho bạn nghe những điều quan sát được từ bức tranh.  :*+ Lọ mật ong 1 000ml cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?*  *+ Để biết 1 ml mật ong nặng bao nhiêu ki – lô – gam, ta thực hiện phép tính gì?*  +*1 000ml cân nặng 1,3 kg.*  *+ Ta thực hiện phép chia:*  *1,3 : 1 000*  - HS nghe.  HS nhắc tên bài |
| **2. Khám phá kiến thức.** | |
| - Tổ chức HS hoạt động  - GV theo dõi, giúp đỡ.  \  - GV hướng dẫn  - GV nhận xét chốt ý.  - GV cho HS phát biểu quy tắc.  - GV khái quát quy tắc chia một số thập phân cho 10, 100, 1000…  ***Muốn chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,… ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba,…chữ số.***   - GV cho HS thực hiện ví dụ theo nhóm đôi.  Thực hiện phép tính:   |  |  | | --- | --- | | 518,2 : 10  518,2 : 100  518,2 : 1 000 | 33,3 : 10  33,3 : 100  33,3 : 1 000 |   - GV nhận xét, đánh giá. | - HS hoạt động chia sẻ nhóm 4 các câu hỏi:  *+ Để tính cân nặng của 100 ml mật ong ta làm phép tính nào? Quan sát tranh, ghi kết quả.*  - Tính chia  *+ So sánh số bị chia và số thương, nhận xét về vị trí của dấu phẩy.*  + *1 000ml gấp 10 ml bao nhiêu lần?*  - Gấp 100 lần    *-* HS nhận biết 1,3: 10 = 0,13. - Nếu chuyển dấu phẩy của số 1,3 sang bên trái 1 chữ số ta được thương 0,13.  HS nhận biết: 1,3 : 100 = 0,013 rút ra nhận xét:  - Nếu chuyển dấu phẩy của số 1,3 sang bên trái 2 chữ số ta được thương 0,013.  - HS dự đoán: Nếu chuyển dấu phẩy của thừa số 1,3 sang phải 3 chữ số ta được thương 0,0013. Vậy 1,3: 1 000 = 0,0013.  - Đại diện từng nhóm nêu cách làm.  - HS phát biểu, nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập** | |
| **Bài 1.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Tinh nhẩm rồi viết kết quả của phép tính. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - GV tổ chức cho HS nhắc lại quy tắc chia nhẩm một số thập phân cho 10, 100, 1 000,... | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. Đôi vờ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Nhắc lại quy tắc chia nhẩm một số thập phân cho 10, 100, 1 000,... theo nhóm 4. |
| **Bài 2.a** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - 1IS vận dụng các quy tắc tính nhầm (chia một số thập phân cho 10 và nhân một số thập phân với 0,1) để tìm kết quả các phép tính 12,3 : 10 và 12,3 X 0.1. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV **khuyến khích** HS nói tại sao so sánh được như vậy bằng trò chơi “Bạn hỏi – Tôi trả lời”. | - HS so sánh kết quả của hai phép tính vừa tính. |
| Tương tự với các câu hỏi còn lại phần b,c,d. | - HS nhận xét: Khi chia một số thập phân cho 10 có kết quả bàng với kết quả của việc nhân số thập phân đó với 0.1. |
| **Bài 3.a** | - Dựa trên kiến thức đã học được từ bài 2, HS đọc và giải thích cho bạn các cách làm của Mai Anh và Hoàng Đức. |
| **4. Vận dụng** | |
| - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính đề tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra. HS trình bày bài giai:  *a) Bài giải*  Số mi-li-lít nước ngọt mồi lon chửa là:  33: 100 = 0,33 (/)  0,33 / = 330 ml  Đáp số: 330 ml.  *b) Bài giải*  Mồi lít sừa cân nặng là:  10,8 : 10= 1,08 (kg)  25 / SLÌa cân nặng là:  1,08 X 25 = 27 (kg)  Đáp số: 27 kg.  - HS kiêm tra lại phép tính, câu trả lời, dạng toán này cần chú ý gì khi thực hiện. |
| - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, đặt ra bài toán cho một tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**BÀI 33: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

**SỐ TIẾT : 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- Báng phụ, phiếu học tập

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát bức tranh (trong SGK).  + Nói với bạn vê vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  *Chẳng hạn: Có 3.9 kg long nhãn chia đều vào 3 túi.*  *Voi nói: Mồi túi chứa bao nhiêu ki-lô-gam long nhàn?*  - Nêu phép tính: 3.9 : 3 = ? |
| **2. Khám phá kiến thức.** | |
| **1. Tính 3,9:3 = ?**  - GV chỉ lại các bước thực hiện phép tính 3,9 : 3 = ?  - GV nhận xét  - GV nêu một phép tính khác đề HS thực hiện trên bảng con. chăng hạn: 32,8 : 4.   1. **Tổ chức cho HS nêu lại quy tắc chia** 2. **GV nhấn mạnh:**   - Khi chia một số thập phân cho một số tự nhiên HS cân thành thạo hai kì năng then chốt:  - Chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên.  - Biết xác định đúng vị trí của dâu phây ờ trong số thương.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS thảo luận cách đặt tính và tính; đại diện nhóm nêu cách làm.  - Đặt tính chia.  - Thực hiện phép chia theo tiến trình sau:  + Chia phần nguyên (chia như chia hai số tự nhiên), viết kết quả vào “góc số thương”.  + Viết dấu phẩy vào bên phải thương vừa tìm dược.  + Hạ từng số ở phân thập phân của số bị chia đôi tiếp tục chia.  + Tiếp tục chia với từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia cho dền khi kết thúc tất cả các chữ số có mặt ờ phần thập phân của số bị chia.  - HS trình bày  - HS đọc quy tắc chia (cách làm tính chia) một số thập phân cho một số tự nhiên nêu trong SGK.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập** | |
| **Bài 1.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Tinh nhẩm rồi viết kết quả của phép tính. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS trình bày miệng- NX bạn |
| - GV YC HS nêu cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên ? | -HS nêu  + Đặt tính chia.  + Chia phần nguyên viết kct qua vào “góc so thương".  + Viết dấu phẩy vào bôn phai thương vừa tìm được.  + Hạ trừ số đầu tiên ờ phần thập phân của số bị chia đề chia tiếp cho đen khi kết thúc tất cả các chữ sò có mặt ớ phần thập phân của số bị chia. |
| **Bài 2.a** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - HS quan sát màu: Tính 46,2 : 6 = ? và nhận biết quy trình thực hiện bao gồm các thao tác như ớ bài 1. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS tự làm các bài tập cho trong SGK rồi đối với kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| - GV giúp HS củng cố kT năng chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  - GV nhận xét: Đây là trường hợp mà khi chia phần nguyên của số bị chia cho số chia ta gặp phép chia có dư.  - GV tạo cơ hội cho HS dược tương tác tích cực.  **4 Vận dụng:**  - Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, đặt ra bài toán cho một tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - Tổ chức hát vận động  - Dẫn dắt vào bài  **2. Luyện tập**  **Bài 3**  - GV giúp HScủng cố kỳ nâng giải bài toán liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  - GV chữa bài, chinh sửa các lỗi (nếu có) cho HS.  **Bài 4**   1. GV hướng dẫn HS quan sát màu: Tính 6,3 : 7 = ? và nhận biết các thao tác cần thực hiện:   - GV tạo cơ hội cho HS được tương tác tích cực.  b) GV tổ chức cho HS tự làm các bài tập cho trong SGK rồi đôi vờ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV tạo cơ hội cho 11S được tương tác tích cực. | - HS thực hiện  - Lắng nghe.  - HS đọc đề bài, tìm hiểu đề. nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính dễ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giải.  *Bài giải*  Chiều cao của hươu cao cổ con là:  4,24: 2 = 2,12 (m)  Đáp số: 2,12 m.  - HS kiểm tra lại bài giái (phép tính, câu trả lời).  - HS quan sát màu: Tính 6,3 : 7 = ? và nhận biết các thao tác cần thực hiện:  + Đặt tinh chia.  + Chia phần nguyên trước, ta có 6 chia 7 được 0, viết 0 vào “góc số thương”.  + Viet dấu phẩy vào bên phải thương vừa tìm được.  + 1 lạ trừ số đầu tiên ơ phần thập phân của số bị chia de chia tiếp cho đen khi kết thúc tất cả các chữ số có mặt ờ phần thập của số bị chia.  *Lưu ý:* Ở dây xuất hiện lượt chia có so bị chia nhỏ hơn số chia và phép chia có chữ số 0 ờ thương.  - HS tự làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Tương tự cách thực hiện nhiệm vụ như phần a. |
| 1. **Vận dụng** | |
| - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình. | - HS dọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày phương án giai.  *Bài gỉái*  Số ngày Dũng tập nhảy là:  5 X 5 = 25 (ngày)  Số giờ Dũng đà luyện tập trong một ngày là:  37,5:25 = 1,5 (giờ)  Đáp số: 1,5 giờ. |
| - G V nhắc lại: Khi chia một số thập phân cho một số tự nhiên, hai thao tác quan trọng là chia như chia hai số tự nhiên và xử lí day phây. | - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**BÀI 34: LUYỆN TẬP**

**SỐ TIẾT: 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kỹ năng thực hành tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên, trong đó có kỹ năng chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một Số thập phân cho một số tự nhiên.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Báng phụ.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV tổ chức chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ” hoặc “Bỏ thăm may mắn”  - GV chuẩn bị một số phép tính đà học, chẳng hạn: 8,4 : 2; 3,5 : 7; 8,1: 9;...  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  - Dẫn vào bài mới. | - HS chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ” hoặc “Bỏ thăm may mắn”.  - HS bốc được phép tính nào sẽ thực hiện phép tính gió và nói cách thực hiện.  - HS nghe. |
| **2. Thực hành** | |
| **Bài 1.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. |  |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS làm bài cá nhân rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| - GV giúp HS cúng cò cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên. | *Ví dụ:* Đặt tính rồi tinh 7,28 : 14.   * HS thực hiện các thao tác:   + Đặt lính chia.  + Thực hiện phép chia:   * Chia phần nguyên, viết kết quả vào “góc số thương”. * Viết dấu phẩy vào bên phải thương vừa tìm được. * Hạ trừ số đầu tiên ớ phần thập phân của số bị chia đè tiếp tục chia. * Tiếp tục chia với từng chữ so ờ phân thập phân của số bị chia cho đến khi kết thúc tất cả các chữ số có mặt ở số bị chia, ta lần lượt được các chữ số ở hàng “phần mười”, “phần trăm”,... của số thương. |
| **Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV tạo cơ hội cho HS được chia sẻ ý kiến cá nhân, biết lập luận chỉ ra chứng cứ, lí lẻ để mọi người hiểu ý kiến của mình, tạo cơ hội cho HS tương tác tích cực.  - GV nhấn mạnh:  Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư. ta tiếp tục chia như sau:  + Viet dấu phẩy vào bên phai số thương.  + Viết thêm một chữ sổ 0 vào bên phải số dư vừa có để chia tiếp.  + Nếu còn dư nừa, ta lại viết thêm một chữ số 0 vào bên phải số dư mới rồi tiếp tục chia, và có thể cử làm như thế mãi. | 1. 1IS quan sát mẫu. tính 6 : 4.   - HS thực hiện các thao tác chủ yếu sau:  + Đặt tính chia.  + Chia số bị chia cho số chia dược kết quả ghi vào “góc số thương”.  + Viết dấu phẩy vào bên phải thương vừa tìm được.  + Viết thêm chữ số 0 vào bên phải số dư vừa có để tiếp tục chia.  HS tự thực hiện các phép tính ở phần a) rồi dôi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  b) HS làm cá nhân các bài tập trong SGK rồi đổi vở kiểm tra chéo. Đại diện từng nhóm HS nêu cách làm. GV nhận xét, đánh giá. |
| **Bài 3**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV chữa bài, chinh sửa các lồi (nếu có) cho HS. | - HS đọc đề bài, tìin hiểu đề, suy nghĩ lựa chọn phép tính đề tìm câu tra lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giai.  *Bài giải*  Số lít sừa có trong mồi cốc là:  2:8 = 0,25 (/)  Đáp số: 0,25 / sữa.  - HS kiếm tra lại bài giái (phép tính, câu trà lời). GV chữa bài, chinh sửa các lồi (nếu có) cho HS. |
| 1. **Vận dụng** | |
| - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giái rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gi, bài toán hỏi gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày phương án giải.  *Bài giải*  Trung bình mồi giờ xe máy đi được số ki-lô-mét là:  121 : 4 = 30,25 (km)  Trung bình mồi giờ ô tô di dược số ki-lô-mét là:  111:2 = 55,5 (km)  Trung bình mồi giờ ô tô đi được nhiều hơn xe máy số ki-lô-mét là:  55,5-30,25 = 25,25 (km) Đáp số: 25,25 km. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**BÀI 35: CHIA MỘT SÓ THẬP PHÂN CHO MỘT SÓ THẬP PHÂN**

***SỐ TIẾT : 2***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Bảng phụ.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát bức tranh trong SGK.  + Nói với bạn về vấn dề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  Chẳng hạn, Voi nói: Một lô gô hình chữ nhật có diện tích là 5,72 em2, chiều rộng là 2,2 em. Tính chiều dài của lô gô.  + Nêu phép tính: Tính 5,72 : 2.2 = ?  - HS nghe. |
| **2. Khám phá kiến thức** | |
| **1. Tính 5,72 : 2,2 = ?**  - GV chơi ôn lại các bước thực hiện phép tính 5,72 : 2,2 = ?  - GV nêu một phép tính khác đề HS thực hiện trên bảng con. chăng hạn: 3,6 : 1,8.  **2.** GV tổ chức cho HS đọc quy tắc chia (cách làm tính chia) một sổ thập phân cho một số thập phàn nêu trong SGK.  **2. GV nhấn mạnh:**  - Muốn chia một số thập phân cho một số thập phân, ta làm như sau:  - Đem xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.  - Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia cho số tự nhiên.  - GV nhận xét, đánh giá. | Học sinh thảo luận cách đặt tính và tính: đại diện nhóm nêu cách làm.   * Đặt tính chia. * Chuyển thành phép chia cho số tự nhiên:   + Phần thập phân của số chia 2,2 có một chữ số.  + Chuyển dấu phẩy cùa số bị chia và số chia sang bên phải một chữ số, ta được: 5,72 : 2,2 = 57.2 : 22.  + Thực hiện phép chia 57,2 : 22.  - HS đọc quy tắc chia (cách làm tính chia) một sổ thập phân cho một số thập phần nêu trong SGK.  - HS lắng nghe.  HS nêu lại: Muốn chia một số thập phân cho một số thập phân, ta làm như sau:  - Đem xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.  - Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia cho số tự nhiên. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **Bài 1.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Tính nhấm rồi viết kết quà của phép tính. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - GV tạo cơ hội cho HS được tương tác tích cực. | - HS thực hiện các thao tác:  + Đặt tính chia.  + Chia một số thập phân cho một số thập phân.  + Sử dụng phép nhân đề kiêm tra lại kết quà.  - HS tự làm các bài tập cho trong SGK. rồi đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| **Bài 2.a** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV tạo cơ hội cho HS được tương tác tích cực.  **4. Vận dụng**  - Tổ chức HS làm bài tập  **.**Các số thích hợp vào ô trống theo thứ tự từ trái sang phải là:  Chia một số thập phân cho một số thập phân (Lý thuyết + 15 Bài tập Toán lớp 5)  A. 9,545; 4,15   B. 9,55; 4,15    C. 9,545; 4,5     D. 9,525; 4,05  - GV nhận xét chọn đáp án đúng | - HS thực hiện các thao tác:  + Đặt tính chia.  + Chia một sỏ thập phàn cho một số thập phân.  + Sử dụng phép nhân đề kiểm tra lại kết quả.  - HS tự làm các bài tập cho trong SGK. rồi đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS suy nghĩ cá nhân chọn đáp án đúng.  - HS chia sẻ. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi” Ai nhanh ai đúng” để khởi động bài học.  - Nếu luật chơi, cách chơi  - Nhận xét, tuyên dương.  - Từ trò chơi GV dẫn dắt HS vào bài mới.  **2. Luyện tập**  **Bài 3.a**  - GV chửa bài, chỉnh sửa các lỗi (nếu có) cho HS. | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - HS đọc đề bài, tìm hiểu đề, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính đề tìm câu tra lời cho bài toán đặt ra ròi trình bày bài giái.  *Bài giải*  Chiều rộng nen nhà dó là:  17,76 : 4,8 = 3,7 (m)  Đáp số: 3,7 m.  - HS kiểm tra lại bài giải (phép tính, câu trả lời). |
| **3. Vận dụng** | |
| - GV khuyên khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì. bài toán hỏi gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày phương án giái.  *Bài giài*  Số bước mà An phải bước để di chuyển được đoạn đường dài 6.6 m là:  6,6 : 0,3 = 22 (bước) Đáp số: 22 bước. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………...

Bài 36: LUYỆN TẬP

***SỐ TIẾT : 2***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;...

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - Trò chơi “Truyền điện" củng cố kĩ năng chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1000;... nhân nhẩm một số thập phân với 0.1; 0,01; 0,001;... | - HS tham gia chơi.  - Quản trò nêu một phép chia một số thập phân cho 10; 100; I 000;... một phép nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0.001;... rồi đố bạn thực hiện, chẳng hạn 123,45 : 10.  - Người trả lời đúng tiếp tục nêu phép tính truyền cho người khác. |
| 2. Thực hành, luyện tập | |
| Bài 1. Đặt tính rồi tính  - Tổ chức thực hiện  - GV quan sát giúp đỡ.  - GV nhận xét chốt ý | - HS nêu yêu cầu và nêu các bước thực hiện phép chia.  - HS tự làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS thực hiện các thao tác:  + Đặt tính chia.  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.  + Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia cho số tự nhiên.  - HS trình bày |
| **Bài 2.**  a) Xét phép tính 5,7 : 0,1 HS thực hiện phép chia được kết quả 5,7 : 0,1 = 57.  - Đại diện từng nhóm nêu cách làm. GV nhận xét, đánh giá.  b) HS nêu nhận xét trong SGK.  - *Nhận xét: Khi chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba,... chữ số.*  c)Tính nhẩm:   |  |  | | --- | --- | | 14,23 : 0,1 | 20,251 : 0,001 | | 0,26 : 0,01 | 4,125 : 0,001 |   - GV tạo cơ hội cho HS được chia sé ý kiến cá nhân, biot lập luận chi ra chứng cứ, lí lè đề mọi người hiểu ý kiến cua mình: tạo cơ hội cho HS tương tác tích cực. | - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ cách làm và kết quả.  - HS so sánh số bị chia và thương rồi rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 5,7 sang phải 1 chữ số ta được thương là 57.  - Tương tự, HS nhận biết 18,75 : 0,01 = 1875 rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 18,75 sang phải 2 chữ số ta được tích 1875.  - HS vận dụng quy tắc vừa học để làm bài tập và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS tự làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| Bài 3: Tính (theo mẫu)  a) HS quan sát mẫu rồi thực hiện các phép tính của phần a).  - GV nhấn mạnh các thao tác cơ bản HS cần thành thạo: Thêm chữ số 0 vào bên phải số bị chia và xử lí dấu phẩy để đưa về phép chia hai số tự nhiên.  b) HS quan sát rồi thực hiện các phép tính.  - GV nhấn mạnh: Các thao tác cơ ban HS cần thành thạo: Chuyển dấu phẩy thêm chữ số 0 vào bên phải số bị chia và bỏ dấu phẩy ở số chia để chuyển về hai số tự nhiên.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV tạo cơ hội cho HS được chia sẻ ý kiến cá nhân, biết lập luận chỉ ra chứng cứ lí lẽ để mọi người hiểu ý kiến của mình; tạo cơ hội cho HS tương tác tích cực.  **3. Vận dụng**  - Tổ chức hoạt động nhóm giải bài toán  **-** Biết 10,4 **l** dầu cân nặng 7,904 kg. Hỏi có bao nhiêu lít dầu nếu lượng dầu đó cân nặng 18,5 kg?  - GV nhận xét.  - Dặn dò | - HS thực hiện các thao tác chủ yếu sau:  + Đặt tính chia.  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.  + Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.  - HS thực hiện các thao tác chủ yếu sau:  + Đặt tính chia.  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy của số chia và số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.  + Thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.  - Đại diện từng nhóm nêu cách làm.  - HS đọc đề toán suy nghĩ cá nhân, chia sẻ nhóm đôi giải.  - HS trình bày bài giải của mình.  - HS nhận xét. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  - Gv tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”  ***\*Luật chơi:***  - Mỗi đội thảo luận đưa ra một tình huống thực tế có sử dụng phép chia một số thập phân với một số thập phân. (4 đội, mỗi tổ là một đội)  - Khi bài toán được đưa ra, đội nào trả lời đúng và nhanh nhất đội đó dành chiến thắng.  - Kết thức trò chơi, đội nào đưa ra bài toán phù hợp và trả lời đúng phép tính bài toán của các đội khác, đội đó sẽ dành chiến thắng.  - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp.  - Qua trò chơi Gv nhận nhận xét, tổng kết hoạt động.  **Bài 4. Tính giá trị của mỗi biểu thức sau:**  - HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính rồi thực hiện từng phép tính. Kết qua cụ thể như sau:   |  |  | | --- | --- | | a) 6,144:12 + 1,64 = 2,152 | b) 1,6 x 1,1 + 1,8:4 = 2,21 | | c) 9,24 - (2,49 + 4,92) = 1,83 | d) 4,8 - 0,42 x 8,5 = 1,23 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV kết luận và nhận xét. | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi.  - Đại diện 1 đội lần lượt nêu bài toán, 3 đội còn lại dành quyền trả lời bằng cách dơ tay trước. Trả lời đúng ghi được 10 điểm, trả lời sai đội còn lại được quyền trả lời. Đội nòa đưa ra pbaif toán không phù hợp bị trừ 10 điểm.  - HS tham gia chơi  - Cả lớp lắng nghe.  - Đọc yêu cầu đề bài. |
| Bài 5:  - Tổ chức thực hiện  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi (nếu có) cho HS. | a) HS đọc đề bài, tìm hiểu đề, suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giải.  *Bài giải*  Túi thứ nhất cân nặng hơn túi thứ hai là:  1,5-0,9 = 0,6 (kg)  Trung bình cân nặng của hai túi cà phê là:  (1,5+ 0,9): 2 = 1,2 (kg)  Vậy, phải chuyển từ túi thứ nhất sang túi thứ hai số ki-lô-gam cà phê để hai túi có cân nặng như nhau là: 1,5 - 1,2 = 0,3 (kg).  - HS kiểm tra lại bài giải (phép tính, câu trả lời).  b) HS đọc yêu cầu, thực hiện phép chia tìm câu tra lời:  Có 2,6 : 0,65 = 4. Nên nếu chọn lọ loại 0,65 kg thi cần 4 lọ.  Và 2,6 : 0,4 = 6,5. Nên nếu chọn lọ loại 0,4 kg thì can ít nhất 7 lọ. |
| 3. Vận dụng | |
| Bài 6. HS đọc tình huống nêu trong bài, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hói gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán và trình bày bài làm:  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách nghĩ của các em. | HS Trả lời: Đổi 0,6 kg = 600 g. Người thứ nhất phải trả số tiền là 15 000 đồng.  Đổi 0,25 kg = 250 g. Người thứ hai phải trả số tiền là 7 500 đồng. |
| - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với số thập phân đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó. Các con có thể chia sẻ với các bạn ở buổi sau. | - HS lắng nghe và nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

**BÀI 37: LUYỆN TẠP CHUNG**

***SỐ TIẾT : 2***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.

- Vận dụng giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  **-** GV chuẩn bị các phép tính, để vào một chiếc hộp bí mật**.**  **-** 5 HS bốc ngẫu nhiễn các phép tính trong hộp rồi đặt tính lên bảng.  - GV nhận xét. | - HS bốc phép tính trong hộp rồi sau đó đặt tính lên bảng.  - HS nhận xét. |
| **2. Luyện tập** | |
| **Bài 1. Tính rồi so sánh giá trị của**  **a + b và b + a; a × b và b × a**  a)  - Yêu cầu học sinh nêu lại yêu cầu của bài toán.  - Nhận xét và kết luận.  b)  - Học sinh tự lấy ví dụ minh hoạ cho từng tính chất.  - Học sinh sử dụng tính chất giao hoán để nêu kết quả ở ô tương ứng.  - Nhận xét các phép tính với số thập phân cũng có các tính chất giống với các phép tính với số tự nhiên.  **Bài 2. Tính**  a) Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  b) So sánh giá trị của:  (a + b) + c và a + (b + c).  - So sánh giá trị của:  (a × b) × c và a × (b × c) vừa tính trong bảng.  c) – Yêu cầu HS nhắc lại tính chất.  d) – Đưa ra một số ví dụ về các tính chất trên.  - Nhận xét và kết luận.  Chẳng hạn:  6,71 + 9,7 + 3,29 + 2,3 = (6,71 + 3,29) + (9,7 + 2,3) = 10 + 12 = 22.  d) Tính bằng cách thuận tiện  - Nêu yêu cầu của bài toán: tính thuận tiện khác gì với tính bình thường.  - Làm việc theo nhóm đôi  - Các nhóm chia sẻ cách làm và kết quả.  - Nhận xét và kết luận. | - Thực hiện cá nhân sau đó đổi vở kiểm tra chéo bài làm của bạn.  -Học sinh đổi vở kiểm tra chéo, nói cho bạn nghe nhận xét khi quan sát các cột giá trị của  a + b và b + a; a × b và b × a trong bảng.  **-** Học sinh đọc và nói cho bạn nghe tính chất giao hoán của phép cộng các số thập phân, phép nhân các số thập phân.  - HS nhận xét kết quả của cá phép tính.  - HS nêu nhận xét các tính chất của STP cũng giống với tính chất của STN.  - HS so sánh giá trị của:  (a + b) + c và a + (b + c).  - HS So sánh giá trị của:  (a × b) × c và a × (b × c) vừa tính trong bảng.  - HS nhắc lại các tính chất.  - Thực hiện tính theo nhóm.  - HS thực hiện các phép tính.  - Nêu nhận xét về kết quả của các phép tính.  - HS làm việc theo nhóm đôi trong thời gian 4 phút.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả và chia sẻ cách làm. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Em cần lưu ý những tính chất nào của phép tính với soố thập phân?  - Liên hệ về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với số thập phân, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS lắng nghe và nhắc lại. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  - Hát và vận động theo nhạc một bài hát bất kì.  - GV nhận xét giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **Bài 3. Tính nhẩm**  - Nêu yêu cầu bài toán.  - Tổ chức HS làm việc nhóm đôi.  - GV gọi HS nêu nhận xét.  + Một số thập phân cộng với 0 thì vẫn bằng chính số đó.  + Một số thập phân trừ đi 0 thì vẫn bằng chính số đó.  + Một số thập phân nhân với 0 thì bằng 0.  + Một số thập phân nhân hoặc chia với 1 thì bằng chính số đó.  **Bài 4.**  a) Yêu cầu HS nhắc lại nhiệm vụ của bài 4.  b)  - Học sinh đọc và chia sẻ trong nhóm tính chất nhân một tổng với một số:  (a + b) × c = a × c + b × c.  - Học sinh tự lấy ví dụ minh hoạ.  **Bài 5**  - GV tổ chức thực hiện.  - Quan sát theo dõi, giúp đỡ.  - Giáo viên chữa bài, chốt các quy tắc tính giá trị biểu thức với các số thập phân cũng giống như với các số tự nhiên.  **3. Vận dụng**  - Tổ chức HS thực hiện tính.  - Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 27,5 m vải. Số vải bán được của ngày thứ nhất bằng 2,5 số vải bán được của ngày thứ hai. Tính số vải cửa hàng đã bán ngày thứ hai?  - GV nhận xét.  - Dặn dò | - HS cả lớp hát và vận động theo nhạc  - HS làm việc cá nhân.  - HS chia sẻ kết quả của nhóm mình.  - HS nêu nhận xét sau khi thực hiện các phép tính.  - HS nhắc lại.  - Học sinh hoàn thành bảng, đổi vở kiểm tra chéo, nói cho bạn nghe nhận xét khi quan sát các cột giá trị của  (a + b) × c và a × c + b × c trong bảng.  a) Học sinh thực hiện:   * Đặt tính rồi tính. * Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.   b) Học sinh tính giá trị của các biểu thức với số thập phân.   * Học sinh đổi vở chéo và nói cho bạn nghe quy tắc đã vận dụng để tính giá trị biểu thức.   - HS đọc bài, suy nghĩ cá nhân. Chia sẻ nhóm đôi thực hiện giải  - HS trình bày bài giải của mình.  - HS nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

**TUẦN 10**

**BÀI 26: TRỪ CÁC SỐ THẬP PHÂN**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Ai nhanh Ai đúng  + Câu 1: Tính. 67,3 – 29,5  + Câu 2: Tính. 31,5 – 13,45  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS làm bài bảng con.  + Câu 1: 67,3 – 29,5 = 37,8  + Câu 2: 31,5 – 13,45 = 18,05  *\*PA2: Trò chơi vòng quay may mắn, HS may mắn ra đề cho cả lớp làm.* |
| **2. Thực hành, luyện tập** | |
| **Cách tiến hành:**  **Bài 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp hoạt động nhóm, quan sát cách thực hiện phép trừ của hai bạn xem bạn nào tính đúng, bạn nào tính chưa đúng, chưa đúng ở đâu, sửa lại thế nào cho đúng.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - Lưu ý: Những lồi sai điển hình thường gặp khi làm tính trừ các số thập phân: đặt sai dấu phẩy; trừ sai, quên nhớ khi trừ.  - Muốn trừ hai số thập phân ta làm ntn?  **Bài 3. Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Quan sát giúp đỡ.  - GV tổ chức HS làm vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - GV mời một số HS nêu kết quả.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  *\*KT: Suy nghĩ – cặp – chia sẻ*  - GV mời cả lớp làm vào phiếu học tập.  - Mời HS đổi phiếu nhận xét kết quả của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS làm theo nhóm 2 chia sẻ.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Bạn Thảo tính đúng. Bạn Bách tính chưa đúng vì các chữ số ở cùng một hàng đặt không thẳng cột với nhau.  65,5 sửa lại: 65,5  -  -  4,35 4,35  2,20 61,15  - Lắng nghe  - Hs nêu  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS suy nghĩ cá nhân chia sẻ nhóm đôi các câu hỏi.  + Vận động viên đã chạy được bao nhiêu ki-lô-mét?  + Đường đua dài bao nhiêu ki-lô-mét?  + Bài toán giải bằng mây phép tính  - Chạy được 31,57km  - Dài 42,195km  - HS trả lời: 1 phép tính.  - HS làm bài.  Bài giải  Quãng đường mà vận động viên đó còn phải chạy để về đích là:  42,195 – 31,57 = 10,625 (km)  Đáp số: 10,625 km  - Một số HS trả lời.  - Mời HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - Cả lớp làm vào phiếu học tập:  Bài giải  Số ki-lô-gam gạo đã lấy ra là:  10,5 + 9 = 19,5 (kg)  Trong thùng còn lại số ki-lô-gam gạo là:  26,75 – 19,5 = 7,25 (kg)  Đáp số: 7,25 kg  - HS đổi phiếu nhận xét kết quả của bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”  - Cách chơi: Bạn A nêu một phép trừ hai số thập phân bất kì, bạn B thực hiện tính và nêu kết quả. Hai bạn thay nhau đố và trả lời, thống nhất kết quả.  - Nhận xét khen ngợi HS tích cực tham gia  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Bài 27: LUYỆN TẬP**

**SỐ TIẾT : 2 TIẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được thành thạo phép cộng, phép trừ các số thập phân; tính giá trị biểu thức với các số thập phân.

- Vận dụng giải quyết một số bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số thập phân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Phiếu học tập, bảng nhóm

- Học sinh: nháp, bảng con

****III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “***Đố bạn***”.  *+ GV: Đố bạn! Đố bạn!*  *+ HS: Đố gì? Đố gì?*  *+ GV: Kết quả của phép tính 7,27 + 14,25 bằng mấy?*  *+ HS: “...”*  *+ GV: “Kết quả của phép tính 5,8 – 4,03 bằng mấy?”*  *+ HS: “...”*  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Sau đây, chúng ta cùng nhau ôn tập các phép tính liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tự nhiên!* “***Bài 27: Luyện tập***”. | - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV.  *+ GV: Đố bạn! Đố bạn!*  *+ HS: Đố gì? Đố gì?*  *+ GV: Kết quả của phép tính 7,27 + 14,25 bằng mấy?*  *+ HS: “21,52”*  *+ GV: “Kết quả của phép tính 5,8 – 4,03 bằng mấy?”*  *+ HS: “1,77”*    - HS chú ý nghe, hình thành động cơ học tập. |
| **2. Thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV tổ chức HS thực hiện.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - Các em ôn tập củng cố kiến thức gì?  - GV tổng kết  **Bài 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Tổ chức HS làm bài  M1: 26,38 – (7,5 + 3,16)  M2: 3,72 + 4,85 + 2,28  M3: 50,04 – 15,7 – 10,34  M4: 4,51 + 2,08 + 1,49 + 2,92  - GV mời HS trình bày.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Nêu quy tắc tính giá trị biểu thức.  **Bài 3**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  a) Tính rồi so sánh các kết quả ở từng cột  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận tính và so sánh kết quả của từng cột.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  + Hai biểu thức của từng cột có kết quả như thế nào?  - YC HS thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh họa.  b) Tính bằng cách thuận tiện  - YC HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS thực hiện bảng con, chia sẻ nhóm đôi.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 42,5  +  6,2  48,7 | 12,97  +  0,39  13,36 | 16,58  -  4  12,58 | | 54,1  -  35  19,1 | 63,79  +  24  87,79 | 29  -  6,86  22,14 |   - Chia sẻ trước lớp.  - Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về cộng (trừ) các số thập phân.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - HS làm bài cá nhân chia sẻ nhóm 4.  26,38 – (7,5 + 3,16) = 26,38 – 10,66  = 1  3,72 + 4,85 + 2,28 = 8,57 + 2,28  = 10,85  50,04 – 15,7 – 10,34 = 34,34 – 10,34  = 24  4,51 + 2,08 + 1,49 + 2,92  = (4,51 + 1,49) + (2,08 + 2,92)  = 6 + 5 = 11  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS nêu  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS làm theo nhóm 2.  +) 6,48 – (4,48 + 0,9) = 6,48 – 5,38  = 1,1  6,48 – 4,48 – 0,9 = 2 – 0,9  = 1,1  +) 9 – 4,37 – 0,63 = 4,63 – 0,63  = 4  9 – (4,37 + 0,63) = 9 – 5  = 4  - Đại diện nhóm trình bày.  + Bằng nhau  - HS Thảo luận nội dung: Khi trừ một số với một tổng, ta có thể lấy số đó trừ đi từng số hạng của tổng.  - HS làm bài  8,44 – (5,44 + 2,8) = (8,44 – 5,44) – 2,8  = 3 – 2,8 = 0,2  5,27 – 3,9 – 0,1 = 5,27 – (3,9 + 0,1)  = 5,27 – 4 = 1,27  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |